

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Easy9 miniature circuit breaker- 2P - 63 A - C curve - 4500 A - 230 V

EZ9F34263

Main

Range	Easy9
Device application	Distribution
Product or component type	Miniature circuit-breaker
Device short name	Easy9 MCB
Poles	2P
Number of protected poles	2
[In] rated current	63 A
Network type	AC
Trip unit technology	Thermal-magnetic
Curve code	C
Breaking capacity	4500 A Icn at 230 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60898-1 4500 A Icn at 400 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60898-1
Suitability for isolation	Yes conforming to IEC 60898-1

Complementary

Network frequency	50/60 Hz
[Ue] rated operational voltage	400 V AC 50/60 Hz
Magnetic tripping limit	5...10 x In
[Ics] rated service breaking capacity	4.5 kA 100 % x Icn at 230 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60898-1
[Ui] rated insulation voltage	500 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60898-1
[Uimp] rated impulse withstand voltage	4 kV conforming to IEC 60898-1
Contact position indicator	Yes
Control type	Toggle
Local signalling	Without
Mounting mode	Clip-on
Mounting support	DIN rail
9 mm pitches	4
Height	81 mm
Width	36 mm
Depth	66.5 mm
Colour	Grey (RAL 7035)
Mechanical durability	10000 cycles

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Electrical durability	4000 cycles
Connections - terminals	Tunnel type terminal (top or bottom) 1...25 mm² flexible Tunnel type terminal (top or bottom) 1...35 mm² rigid
Tightening torque	3.5 N.m top or bottom
Earth-leakage protection	Without

Environment

Standards	IEC 60898-1
Product certifications	GOST-R
IP degree of protection	IP20 conforming to IEC 60529
Pollution degree	2
Tropicalisation	2
Relative humidity	95 % at -25...60 °C
Ambient air temperature for operation	-25...60 °C
Ambient air temperature for storage	-40...85 °C

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	7.300 cm
Package 1 Width	3.600 cm
Package 1 Length	8.500 cm
Package 1 Weight	242.000 g
Unit Type of Package 2	BB1
Number of Units in Package 2	6
Package 2 Height	8.000 cm
Package 2 Width	9.000 cm
Package 2 Length	22.800 cm
Package 2 Weight	1.520 kg
Unit Type of Package 3	S03
Number of Units in Package 3	72
Package 3 Height	30.000 cm
Package 3 Width	30.000 cm
Package 3 Length	40.000 cm
Package 3 Weight	18.918 kg

Contractual warranty

Warranty (in months)	18
----------------------	----



Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

Dữ liệu môi trường đã giải thích >

Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >

Ảnh hưởng môi trường	
Total lifecycle Carbon footprint	45 kg CO2 eq.
Carbon footprint of the manufacturing phase [A1 to A3]	1 kg CO2 eq.
Carbon footprint of the distribution phase [A4]	0 kg CO2 eq.
Carbon footprint of the installation phase [A5]	0 kg CO2 eq.
Carbon footprint of the use phase [B2, B3, B4, B6]	43 kg CO2 eq.
Carbon footprint of the end-of-life phase [C1 to C4]	0.6 kg CO2 eq.
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile

Use Better

Vật liệu và Bao bì	
Packaging made with recycled cardboard	Yes
Packaging without single use plastic	Yes
SCIP Number	0dbcf8b1-4732-4e36-88bc-462a078c2d4c
EU RoHS Directive	Compliant By Exemption
REACH Regulation	Reference contains Substances of Very High Concern above the threshold
Halogen-free status	Product contains halogen above thresholds
PVC free	No
Silicone-free	No

Use Longer

Kéo dài tuổi thọ	
Sửa chữa	Không

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất	
Recyclability potential, in %	46
End of life manual availability	No need of specific recycling operations
Take-back	No
WEEE Label	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

